

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HDND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2026				Hoàn ứng năm 2026			Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó:				Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Tr.đó: NSTW				Vốn tập trung trong nước	Xố số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB (nguồn thu phí tham quan di tích)		NSDP		NSTW
TỔNG CỘNG					1.712.447	0	10.492	10.392	272.000	7.000	38.000	187.000	40.000	0	0	0		
A	Các hoạt động kinh tế				482.003	0	100	0	137.000	0	0	137.000	0	0	0	0		
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				344.082	0	100	0	112.000	0	0	112.000	0	0	0	0		
1	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng cấp nước thị trấn A Lưới và các xã phụ cận	hiều phường, xã	2026-2028		3692 ngày 25/12/2025	30.982		100	0	5.000		5.000		0	0	0	Phần NS thành phố	
2	Nâng cấp tuyến đê Tây phá Cầu Hai đoạn từ Km0+800 đến Km4+800 đoạn qua xã Phú Vang (Tên cũ là: Nâng cấp đê phá Vinh Hà)	Phú Vang	2026-2028	2,1km, bảo vệ 220 ha	1261 ngày 15/4/2026	27.300		0	0	10.000		10.000		0				
3	Cứng hóa bờ hói Hàng Tổng, cải tạo nâng cấp công Phước Lý và nạo vét, gia cố thủy đạo sau cống.	Quảng Điền	2026-2028	3km	566 ngày 06/02/2026	54.000		0	0	15.000		15.000		0	0	0		
4	Kiên cố hóa các tuyến hói thoát lũ, tách nước ngoài lai phía thượng lưu đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc	Phong Điền, Phong Phú	2026-2028	13,6km hói	913 ngày 19/03/2026	45.000		0	0	15.000		15.000		0	0	0		
5	Hệ thống thoát lũ Đồng Di – Phú Hồ (Kênh thoát lũ Đồng Di – Sư Lỗ, hói Mụ Phi, đê Xuân Lương Hồ các đoạn còn lại), xã Phú Hồ	Phú Hồ	2026-2028	4,9 km	1019 ngày 30/3/2026	27.000		0	0	15.000		15.000		0	0	0		
6	Nâng cấp hồ chứa nước Hòa Mỹ	Phong Điền	2026-2028	603ha	3925 ngày 23/12/2025	35.800		0	0	10.000		10.000		0	0	0		
7	Kè chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua xã Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Phước, huyện Quảng Điền	Quảng Điền	2026-2028	3,35km	4069 ngày 30/12/2025	39.000		0	0	15.000		15.000		0	0	0		
8	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Ô Lâu qua xã Phong Mỹ, Phong Hòa và Phong Bình, huyện Phong Điền	Phong Điền, Phong Dinh	2026-2028	2km	3613 ngày 26/11/2025	35.000		0	0	15.000		15.000		0	0	0		
9	Tu bổ đê điều thường xuyên giai đoạn 2026-2030, Hạng mục: Đê Tây phá Tam Giang đoạn qua xã Đan Điền, thành phố Huế	Đan Điền	2026-2028	5km	915 ngày 19/03/2026	50.000		0	0	12.000		12.000		0	0	0		
II	Giao thông				122.357	0	0	0	15.000	0	0	15.000	0	0	0	0		
a	Dự án khởi công mới năm 2026				122.357	0	0	0	15.000	0	0	15.000	0	0	0	0		
1	Các tuyến đường xung quanh dự án Cơ sở làm việc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế	Vỹ Dạ	2026-2028	1,7km	1132 ngày 06/4/2026	122.357		0	0	15.000		15.000		0	0	0		
II	Khu công nghiệp và khu kinh tế				15.564	0	0	0	10.000	0	0	10.000	0	0	0	0		
a	Dự án khởi công mới năm 2026				15.564	0	0	0	10.000	0	0	10.000	0	0	0	0		
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến N6 (đoạn tuyến từ đường tây Cảng Chân Mây đến đường nối Quốc lộ 1 ra cảng Chân Mây)	Chân Mây - Lăng Cô	2026-2027	1,85km	28 ngày 12/3/2026	15.564				10.000		10.000		0	0	0		
C	Văn hóa, thông tin				149.196	0	0	0	40.000	0	0	0	40.000	0	0	0		
*	Trùng tu di tích Huế				149.196	0	0	0	40.000	0	0	0	40.000	0	0	0		
a	Dự án khởi công mới năm 2026				149.196	0	0	0	40.000	0	0	0	40.000	0	0	0		
1	Tu bổ, phục hồi thích nghi Điện Thoại Thánh thuộc quần thể di tích lăng Vua Gia Long	Phú Xuân	2025-2028		1137 ngày 06/4/2026	73.113				20.000		20.000		0	0	0		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2026				Hoàn ứng năm 2026			Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó:				Tổng số	Trong đó		
						Tổng số	Tr.đó: NSTW				Vốn tập trung trong nước	Xố số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB (nguồn thu phí tham quan di tích)		NSTW		NSTW
2	Phục hồi, chỉnh trang cảnh quan Hồ Ngọc Dịch - Ngự Tiên Văn Phòng	Phú Xuân	2026-2028		1141 ngày 06/4/2026	11.411		0	0	10.000				10.000	0	0	0	
3	Phục hồi di tích Đại Cung Môn	Phú Xuân	2026-2027		1142 ngày 06/4/2026	64.672		0	0	10.000				10.000	0	0	0	
B	Y tế, dân số và gia đình					278.500	0	0	0	20.000	0	20.000	0	0	0	0	0	
1	Trung tâm y tế thành phố Huế	Hương An	2021-2026	300gi	920 ngày 20/03/2026	278.500		0	0	20.000		20.000			0	0	0	
C	Xã hội					672.500	0	10.392	10.392	50.000	0	0	50.000	0	0	0	0	
1	Cấp vốn uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác	Huế	2026-2030		03/2026/NQ-HĐND ngày 31/3/2026	672.500		10.392	10.392	50.000			50.000		0	0	0	
D	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					113.000	0	0	0	18.000	0	18.000	0	0	0	0	0	
b	Dự án khởi công mới năm 2026					113.000	0	0	0	18.000	0	18.000	0	0	0	0	0	
1	Trường THPT An Lương Đông	Lộc An	2026-2028		943 ngày 22/03/2026	63.500		0	0	8.000		8.000			0	0	0	
2	Trường THPT Hương Thủy (giai đoạn 3)	Thanh Thủy	2026-2028		919 ngày 19/03/2026	49.500		0	0	10.000		10.000			0	0	0	
E	Dự án chuyển tiếp cấp huyện (cũ) bàn chuyển lên thành phố					17.248		7.000	7.000	7.000	7.000	0	0	0	0	0	0	
1	Trường Mầm non Hương Hồ (cơ sở Long Hồ Hạ)	Kim Long	2026-2028		942 ngày 22/03/2026	17.248		7.000	7.000	7.000	7.000				0	0	0	